

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thanh Hoàng Y**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Tai Zie K**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Malaysia.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Hoàng Y trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tai Zie K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/10/2015. Hôn nhân của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, không cùng phong tục tập quán, quan điểm sống có nhiều khác biệt nên không có tiếng nói chung. Mặc dù chị và anh K đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng ngày càng

xa cách. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có một con chung là cháu Tai Gia H, sinh ngày 24/12/2015. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh K là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo tốt cho sự phát triển của cháu. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** *Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bản tự khai của anh Tai Zie K (đã được cơ quan có thẩm quyền của Malaysia xác nhận), anh K trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thanh Hoàng Y về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh đồng ý ly hôn với chị Y và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật do anh ở xa không trực tiếp đến làm việc với Tòa án được. Do hiện nay cháu Tai Gia H đang sinh sống với anh, để đảm bảo cho sự phát triển cũng như sự ổn định trong sinh hoạt của cháu anh đề nghị Tòa án giao cháu Tai Gia H cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra anh không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

*** *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng chị Y và anh K mặc dù có thời gian sống chung, có con chung và đăng ký kết hôn hợp pháp nhưng sau một thời gian thì xa cách, để tạo thuận lợi cho cuộc sống riêng cho cả hai nên anh K và chị Y cũng đồng ý ly hôn. Đây là sự tự nguyện ly hôn của các đương sự

+ Về quan hệ con chung: Các đương sự thỏa thuận về việc giao cháu Tai Gia H, sinh ngày 24/12/2015 cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

Từ nhận định trên, căn cứ các Điều 56, 122 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thanh Hoàng Y khởi kiện xin ly hôn anh Tai Zie K, anh K có quốc tịch và đang sinh sống tại Malaysia nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[1.2] Chị Y và anh K có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn xin vắng mặt của anh K được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Y:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh K tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ký giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 20/10/2015, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, không cùng phong tục tập quán, quan điểm sống có nhiều khác biệt nên không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm vợ chồng không còn, anh K cũng đồng ý ly hôn. Do vậy, đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Y và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho ly hôn giữa chị Y và anh K.

[2.2] Về con chung: Chị Y và anh K cùng xác định có một con chung là cháu Tai Gia H sinh ngày 24/12/2015, hiện anh K là người nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Y và anh K cùng thống nhất giao anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Do vậy, nhằm bảo đảm cho cháu H ổn định cuộc sống, có điều kiện phát triển tốt nhất về mọi mặt nên giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do không trực tiếp nuôi con nên chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị Y, anh K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu nên tạm thời chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con chung anh K có quyền yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 83 và Điều 129 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh K xác định không có và cũng không yêu cầu xem xét nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 464, 469, 470, 474, 476 và 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 và 129 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Hoàng Y đối với anh Tai Zie K.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh Hoàng Y và anh Tai Zie K.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ký ngày 20/10/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 1003, quyển số 05/2015 ngày 06/11/2015 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Tai Gia H, sinh ngày 24/12/2015 cho anh Tai Zie K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời chị Nguyễn Thanh Hoàng Y không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị Y, anh K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003825 ngày 11/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ án phí.

3. Chị Nguyễn Thanh Hoàng Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Tai Zie K được

quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng